

Bản án số: 17/2021/HS-PT

Ngày: 19/01/ 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Mai;

*Các Thẩm phán:* Ông Ngô Anh Dũng;

Ông Phùng Hải Hiệp.

***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Hà Lê Giang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:***  
Ông Vũ Đức Minh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 446/2020/TLPT-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Vũ Đình T phạm tội “Vi phạm các quy định về khai thác tài nguyên” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh H.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2020/QĐXXPT ngày 31 tháng 12 năm 2020.

***Bị cáo có kháng cáo:***

**Vũ Đình T**, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn C, xã T1, huyện L, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới T: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình T2 và bà Bùi Thị Đ; Vợ là chị Nguyễn Thị M, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3344 ngày 26/9/2019 của UBND tỉnh H xử phạt T 158.000.000 đồng về hành vi: Khai thác khoáng sản mà không có giấy phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp khi khối lượng khoáng sản là cát, sỏi lòng sông đã khai thác từ 50m<sup>3</sup> trở lên; bán khoáng sản (cát) không có nguồn gốc hợp pháp; Thuyền viên làm việc

trên phương tiện không có bằng hoặc giấy chứng nhận khả năng chuyên môn mà theo quy định phải có bằng thuyền trưởng hạng 3 hạn chế hoặc giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng 4, bằng hoặc giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng 3, bằng hoặc giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng hạng 3; sử dụng phương tiện không có giấy chứng nhận đăng ký, đã nộp phạt ngày 27/9/2019.

Nhân thân:

+ Ngày 25/5/2001, Chủ tịch UBND xã T1, huyện L, tỉnh B ra Quyết định số 05 về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với T về hành vi trộm cắp nhiều lần.

+ Ngày 01/12/2016, Công an huyện L, tỉnh B ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 156 về hành vi: Bán khoáng sản (cát) không có nguồn gốc hợp pháp, đã nộp phạt số tiền 500.000đ ngày 01/12/2016.

+ Ngày 20/12/2016, UBND tỉnh H ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3788 về hành vi: Khai thác khoáng sản (cát lòng sông) làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không có giấy phép khai thác khoáng sản, chưa nộp phạt số tiền 60.000.000đ.

+ Ngày 09/6/2017, UBND tỉnh B ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 741 về hành vi: Khai thác cát không có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; không có giấy chứng nhận đăng ký phương tiện..., đã nộp phạt số tiền 57.500.000đ ngày 12/6/2017.

+ Ngày 06/9/2017, Công an huyện L, tỉnh B ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 178 về hành vi: Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; sử dụng phương tiện không có bằng hoặc giấy chứng nhận khả năng chuyên môn; sử dụng phương tiện không có giấy chứng nhận đăng ký..., đã nộp phạt số tiền 9.800.000đ ngày 06/9/2017.

+ Ngày 08/8/2018, UBND tỉnh H ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2796 về hành vi: Khai thác khoáng sản (cát lòng sông) làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; sử dụng phương tiện không có giấy chứng nhận đăng ký; không có bằng..., đã nộp phạt số tiền 205.000.000đ ngày 16/8/2018.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/02/2020 đến nay.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị S1, sinh năm 1947; cùng trú tại: Thôn P1, phường C2, thành phố C1, tỉnh H. Ông X có mặt, bà S1 vắng mặt.

Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 223/QĐ-VKS-P1 ngày 03/6/2020, của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H kháng nghị phần xử lý vật chứng của Bản án sơ thẩm.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2013, ông Nguyễn Văn X mua 01 vỏ tàu xi măng của một người ở B1, mua máy nổ và các phụ T3 của người không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở quận H3, thành phố H2 về lắp ráp thành 01 tàu vỏ xi măng để hút cát từ lòng sông lên khoang tàu, tổng dung tích của tàu khoảng trên 40m<sup>3</sup>. Sau khi lắp ráp xong, ông X không đăng ký, đăng kiểm với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định nhưng vẫn sử dụng để khai thác cát. Khoảng ngày 28, 29/01/2020, mặc dù biết Vũ Đình T (là con rể) không có giấy phép điều khiển phương tiện, không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhưng ông X vẫn giao cho T quản lý, sử dụng tàu và thuê T hút cát tại sông T4, khu vực giáp ranh giữa huyện N2, tỉnh H với huyện L, tỉnh B. Ông X và T thỏa thuận: T tự thuê nhân công, sau mỗi chuyến khai thác cát, ông X trả cho T 300.000đồng và trả cho những người T thuê 200.000đồng.

Mặc dù trước đó ngày 26/9/2019, T khai thác cát trái phép và đã bị Chủ tịch UBND tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính (chưa được xóa tiền sự) nhưng khi được ông X giao quản lý tàu, thuê hút cát T vẫn đồng ý. T sử dụng điện thoại Nokia đen trắng lắp sim số 0975.740.061 gọi điện đến số 0852.720.970 của Nguyễn Văn T3 rủ T3 xuống xã T1, huyện L, tỉnh B đi làm cùng T. Khoảng 14 giờ ngày 29/01/2020, T3 đến tàu vỏ xi măng, không số hiệu của ông X đang neo đậu tại bờ sông T4 thuộc địa phận thôn K2, xã T1, huyện L, tỉnh B. Tại đây, T bảo T3 gọi thêm người đi làm thuê cùng. T3 sử dụng điện thoại của mình gọi cho Nguyễn Văn Q1 (em trai T3) và Nguyễn Văn K1 (anh họ T3) bảo đi làm thuê cho T, Q1 và K1 đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T trao đổi với T3, Q1, K1 về việc đi hút cát dưới lòng sông, T trả công cho mỗi người 200.000 đồng/1 chuyến, nhưng T không nói cho T3, K1, Q1 biết việc T không có giấy phép khai thác cát do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp nên T3, Q1, K1 đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T biết T3 không có giấy phép điều khiển phương tiện thủy nội địa nhưng vẫn giao tàu cho T3 điều khiển từ nơi neo đậu đến gần nhà hàng S2 cách bờ đê T1, huyện L, tỉnh B khoảng 100m thì T thay T3 điều khiển tàu di chuyển được khoảng vài chục mét thì dừng lại và bảo T3 vận hành máy hút cát, Q1 và K1 hạ trở xuống lòng sông để hút cát lên khoang tàu. Khi hút được khoảng 30 m<sup>3</sup> cát thì thấy lực lượng Cảnh sát giao thông đường thủy tuần tra nên T dừng lại ở địa phận thôn K3, xã H1, huyện N2, tỉnh H (có vị trí theo hệ tọa độ HD, mức chiếu 3<sup>0</sup>, kinh tuyến trực 105°30', trục X = 2327514m, trục Y = 582415m) sau đó tiếp tục bảo T3, Q1, K1 vận hành máy, hạ trở xuống lòng sông rồi tiếp tục hút cát lên khoang tàu. Khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, khi nhóm

của T đang hút cát thì bị chốt phòng chống khai thác cát trái phép số 01 của Công an tỉnh H gồm Công an huyện N2, Công an xã H1, huyện N2 phối hợp với Phòng PC08 Công an tỉnh B, Công an huyện L, tỉnh B và Công an xã T1, huyện L, tỉnh B phát hiện lập biên bản vụ việc, thu giữ vật chứng và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N2, tỉnh H để giải quyết.

Kiểm tra tàu xi măng xác định, trong khoang tàu chứa 42,2 m<sup>3</sup> cát, Vũ Đình T không xuất trình được bất cứ loại giấy tờ nào liên quan tới người, phương tiện cũng như giấy phép khai thác cát do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Tại Kết luận giám định số 701/C09(P4) ngày 11/02/2020, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Mẫu dạng cát đựng trong 01 túi nilon màu đỏ dán kín được thu từ khoang chứa trên tàu của Vũ Đình T gửi giám định là cát, là khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường.

Tại Kết luận định giá tài sản số 660 ngày 11/3/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh H kết luận: Giá trị 42,2 m<sup>3</sup> cát là khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường là 15.922.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N2 đã tạm giữ: 01 tàu thủy, loại vỏ xi măng, không biển kiểm soát, có kích thước 35 x 6,2m, bao gồm 6 khoang, bên trong khoang tàu có chứa 42,2 m<sup>3</sup> cát. Tại mũi tàu khoang 1: Đặt 01 máy phát điện (không xác định được nhãn hiệu); khoang 2: đặt 2 thiết bị ống hút, 2 bộ vận hành máy hút cát (không rõ nhãn hiệu) kèm ống hút có đường kính 30cm và 02 thùng chứa dầu nhớt; khoang 3 chứa đầy cát; khoang 4 không có đồ vật, tài sản gì; khoang 5 đặt máy tời, dây tời ở hai bên mạn dùng để đưa vôi hút nâng lên hạ xuống và 01 thùng chứa dầu nhớt, khoang 6 là hầm chứa máy tàu, phía trên là buồng lái. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đang quản lý tàu tại Cảng thủy nội địa thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh H khu vực A, phường N3, thành phố H.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Vũ Đình T không có ý kiến hay khiếu nại về các kết luận giám định, định giá tài sản, thành khẩn khai nhận hành vi đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh H đã quyết định: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 227, điểm s, h khoản 1 Điều 51, điểm a, b khoản 1, khoản 3 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 328 BLTTHS năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đình T phạm tội "*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*".

Xử phạt bị cáo Vũ Đình T 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù T từ ngày bắt tạm giam 12/02/2020.

## 2. Về vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc tàu thủy, loại vỏ xi măng, không biển kiểm soát và 42,2 m<sup>3</sup> cát.

*(Đặc điểm vật chứng được mô tả chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh H và Cục Thi hành án dân sự tỉnh H ngày 13/4/2020).*

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/5/2020, bị cáo Vũ Đình T có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 223/QĐ-VKS-P1 ngày 03/6/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H kháng nghị phần xử lý vật chứng, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm theo hướng áp dụng khoản 3 Điều 47 Bộ luật hình sự để trả lại bà Nguyễn Thị S1 một nửa giá trị 01 tàu thủy loại vỏ xi măng, không biển kiểm soát mà bị cáo T sử dụng để khai thác cát trái phép.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 15/10/2020, bị cáo Vũ Đình T rút toàn bộ nội dung kháng cáo nên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữ nguyên nội dung Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 223/QĐ-VKS-P1 ngày 03/6/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm kết án Vũ Đình T về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” là có căn cứ đúng người, đúng tội không oan. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xử phạt bị cáo Vũ Đình T 09 tháng tù là đúng quy định. Tuy nhiên, đối với chiếc tàu thủy loại vỏ xi măng là tài sản của vợ chồng ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị S1. Bà S1 không biết việc ông X chỉ đạo Vũ Đình T sử dụng con tàu trên làm phương tiện khai thác cát trái phép, Tòa án sơ thẩm tuyên bố tịch thu cả phần của bà S1 là giá trị ½ con tàu trong khi bà không có lỗi là không đúng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H, sửa bản án sơ thẩm, trả lại cho bà S1 một nửa giá trị con tàu.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 223/QĐ-VKS-P1 ngày 03/6/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H là bà Nguyễn Thị S1 vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, chồng bà S1 là ông Nguyễn Văn X khẳng định bà S1 đã nhận được Giấy triệu tập của Tòa án nhưng vì lý do sức khỏe nên bà không đến tham dự phiên tòa. Đây là lần mở phiên tòa phúc thẩm lần thứ hai, bà S1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử phúc thẩm vắng mặt bà S1 theo quy định

của luật tố tụng hình sự. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H trong hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận để xem xét.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Vũ Đình T đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản (cát lòng sông) làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không có giấy phép khai thác khoáng sản và biết có thể bị kết án về hình sự. Mặc dù ngày 26/9/2019 bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác cát trái phép, nhưng vì hám lời nên vào ngày 29/01/2020 bị cáo lại tiếp tục thuê người và dùng tàu thủy ra sông T4 khu vực huyện N2 tỉnh H để hút cát thì bị bắt quả tang và bị thu giữ 42,2m<sup>3</sup> cát. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án Vũ Đình T về tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và không oan.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm ngày 15/10/2020 bị cáo Vũ Đình T rút toàn bộ kháng cáo. Do đó, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo tại Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 84/2020/HSPT-QĐ ngày 15/10/2020.

[4] Vật chứng của vụ án là 01 chiếc tàu thủy, loại vỏ xi măng, kích thước 35x 6,2m, gồm 06 khoang không biển kiểm soát, không đăng ký, đăng kiểm (được mô tả chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng). Ông X đã dùng tiền của hai vợ chồng để mua chiếc tàu trên nên là tài sản chung của vợ chồng ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị S1. Tuy nhiên, đây là phương tiện giao thông vận tải đường thủy bắt buộc phải đăng ký, đăng kiểm với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật nhưng ông X đã lắp máy móc thiết bị để chuyên sử dụng khai thác cát không có đăng ký, đăng kiểm mà bà S1 không phản đối. Mặc dù Vũ Đình T (Con rể của ông, bà) là người không có giấy phép điều khiển phương tiện giao thông đường thủy, không có giấy phép khai thác khoáng sản nhưng ông X vẫn giao cho T quản lý, sử dụng tàu và thuê người hút cát trái phép nên bà S1 đương nhiên phải biết. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông X và T đều xác nhận tiền bán cát dùng vào việc sinh hoạt chung của gia đình. Tòa án sơ thẩm tịch thu toàn bộ chiếc tàu trên và 42,2m<sup>3</sup> cát nộp Ngân sách nhà nước là có căn cứ quy định tại điểm a, b khoản 1, khoản 3 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H cho rằng bà S1 không có lỗi vì không biết việc ông X giao tàu cho T thực hiện hành vi vi phạm pháp luật là không đúng. Vì vậy, không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H, giữ nguyên phần xử lý vật chứng của bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh H, giữ nguyên phần quyết định về xử lý vật chứng của Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh H, như sau:

*“2. Về vật chứng:*

*Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 chiếc tàu thủy, loại vỏ xi măng, không biển kiểm soát và 42,2m<sup>3</sup> cát.*

*(Đặc điểm vật chứng được mô tả chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh H và Cục thi hành án dân sự tỉnh H ngày 13/4/2020)”*

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án này có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh H;
- TAND tỉnh H;
- Cục THADS tỉnh H;
- Trại tạm giam - CA tỉnh H;
- Bị cáo (qua trại tạm giam);
- Lưu: HSVA; VP; P.HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Mai**